



CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG/ LABOR POLICY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy Sơn công bố và cam kết thực hiện tuân thủ các quy định theo Công ước quốc tế, Luật lao động Việt Nam/ [Thuy Son Investment Joint Stock Company publish and commit to comply with the provisions of the International Convention and Labor Law of Vietnam.](#)

1. Không sử dụng lao động trẻ em/ Do not use child labor

- Công ty chỉ sử dụng lao động đủ 18 tuổi trở lên/ [The company only employs workers who are at least 18 years old.](#)
- Nếu có bất kỳ vi phạm nào bị phát hiện về lao động trẻ em thì công ty sẽ có trách nhiệm hỗ trợ thỏa đáng về tài chính, cũng như những điều kiện khác để những trẻ em này được tiếp tục học tập cho đến tuổi trưởng thành./ [If any violation is found in child labor, the company will be responsible for providing adequate financial support, as well as other conditions for these children to continue their education until their age. mature.](#)

2. Không thực hiện việc lao động cưỡng bức và bắt buộc/ Do not perform forced and compulsory labor

- Công ty không tham gia hoặc hỗ trợ việc sử dụng lao động cưỡng bức và bắt buộc, cũng như không yêu cầu người lao động thế chấp hoặc giao giấy tờ tùy thân cho công ty để được thuê mượn./ [The company does not participate in or support the use of forced and compulsory labor, nor does it require employees to mortgage or deliver identification documents to the company to be hired.](#)
- Công ty không thu giữ một phần tiền lương, phúc lợi, tài sản, trả lương chậm, tăng ca bắt buộc./ [The company does not collect part of salary, benefits, assets, late pay, compulsory overtime..](#)
- Nhân viên có quyền rời khỏi nơi làm việc khi đã hoàn thành ngày làm việc theo quy định và được quyền chấm dứt hợp đồng lao động với thông báo thích hợp đến người sử dụng lao động./ [Employees have the right to leave the workplace when they have completed the prescribed working day and are entitled to terminate the labor contract with appropriate notice to the employer.](#)
- Công ty không tham gia hoặc hỗ trợ hoạt động buôn người./ [The company does not participate in or support human trafficking.](#)

3. Đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động cho người lao động/ Ensuring health and labor safety for employees

- Công ty cung cấp môi trường làm việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động. Giảm thiểu các nguyên nhân gây nguy hiểm./ [The company provides a safe working environment and health for employees. Minimize the causes of danger.](#)
- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động./ [The company organizes annual health checks for employees](#)
- Định kỳ cung cấp các khóa đào tạo về hướng dẫn công việc, ATLD, sơ cấp cứu, PCCC cho tất cả nhân viên trong công ty và đào tạo bổ sung cho nhân viên mới vào làm việc./

Periodically provide training courses on job guidance, occupational safety, first aid, fire protection for all employees in the company and additional training for new employees to work.

- Công ty có thực hiện thủ tục quy định về việc nhận diện các mối nguy đối với an toàn lao động và sức khỏe nhân viên. Lưu giữ các hồ sơ về tai nạn lao động tại công ty, phân tích nguyên nhân và các biện pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả tránh tái xảy ra./ The company has implemented procedures prescribed on the identification of occupational safety and employee health hazards. Keep records of occupational accidents at the company, analyze the causes and effective preventive measures to avoid recurrence.

- Công ty có thực hiện quy trình cấp phát bảo hộ lao động, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ và phù hợp với điều kiện và mối nguy của công việc./ The company has implemented the process of labor protection allocation, ensuring workers are fully equipped and suitable to the conditions and hazards of the job.

- Công ty có xây dựng và thực hiện đầy đủ các phúc lợi, quy định luật pháp đối với lao động nữ, thai phụ, lao động nữ nuôi con nhỏ./ The company has developed and fully implemented the benefits and legal provisions for female workers, pregnant women, female employees raising children

- Hệ thống công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, khu vực thay đồ, nhà tập thể,... được xây dựng và hoạt động tốt./ Ancillary facilities such as toilets, changing areas, community house, etc. are built and functioning well.

- Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá học nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ./ Facilitate employees to take part in professional training courses

- Nhân viên có quyền rời khỏi nơi sắp xảy ra nguy hiểm nghiêm trọng mà không cần sự cho phép của công ty./ Employees have the right to leave an area of serious danger without the permission of the company.

4. Quyền tự do hiệp hội và thỏa ước tập thể/ Freedom of association and collective bargaining

- Công ty có thành lập ban chấp hành công đoàn cơ sở, nhân viên tự nguyện tham gia vào tổ chức và bầu chủ tịch công đoàn, bầu đại diện cho mình./ The company has a grassroots trade union executive committee, employees voluntarily participate in the organization and elect union presidents, elect their representatives

- Nhân viên tự bầu đại diện của mình và thông qua người đại diện để gửi gắm những thông tin, ý kiến cá nhân cho Ban chấp hành công đoàn cơ sở để trình lên Ban lãnh đạo công ty./ Employees elect their representatives and through their representatives to send personal information and opinions to the grassroots trade union executive committee for submission to the company leadership.

- Định kỳ hằng năm, công ty tổ chức đại hội công đoàn, đại hội người lao động, lưu hồ sơ biên bản, kiến nghị của đại hội./ Annually, the company organizes trade union meeting, labor congress, records and minutes of proposals of the congress.

- Không có hiện tượng nhân viên, đại diện người lao động tham gia vào tổ chức công đoàn bị phân biệt đối xử, quấy rối, đe dọa hay trả đũa. Đại diện người lao động có quyền liên hệ với thành viên của họ tại nơi làm việc./ There is no phenomenon that employees and employees' representatives participating in trade unions are discriminated against, harassed, threatened or retaliated. Worker representatives have the right to contact their members at the workplace.

5. Không phân biệt đối xử/ No discrimination

- Công ty không phân biệt đối xử trong tuyển dụng, trả lương, đào tạo, thăng tiến, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc cho nghỉ hưu dựa trên chủng tộc, nguồn gốc quốc gia hay xã hội, đẳng cấp, dòng dõi, khuyết tật, tôn giáo, giới tính, trách nhiệm gia đình, tình trạng

hôn nhân, thành viên hiệp hội, quan điểm chính trị, tuổi tác hoặc bất kỳ điều kiện nào có thể làm phát sinh phân biệt đối xử./ [The company does not discriminate in recruiting, paying, training, advancing, terminating labor contracts or giving retirement based on race, national or social origin, caste, lineage, disability, religion, gender, family responsibilities, marital status, association membership, political opinion, age or any other conditions that may give rise to discrimination.](#)

- Công ty không yêu cầu kiểm tra thai nghén hoặc các kiểm tra sức khỏe khác nhằm mục đích phân biệt đối xử, trừ trường hợp luật pháp yêu cầu hoặc việc kiểm tra nhằm mục đích đảm bảo an toàn tại nơi làm việc cho người lao động./ [The company does not require pregnancy tests or other health checks for discrimination purposes, except where required by law or for the purpose of ensuring workplace safety for employees.](#) dynamic.

6. Thực hành kỷ luật/ [Practice discipline](#)

- Công ty luôn đối xử đúng đắn và tôn trọng với nhân viên. Không có áp dụng hay bao che cho việc sử dụng các hình phạt cưỡng chế tinh thần hoặc thể chất hay sỉ nhục nhân viên./ [The company always treat properly and respectfully with employees. There is no application or covering for the use of mental or physical coercion or humiliating employees.](#)

7. Tuân thủ giờ làm việc/ [Compliance with working hours](#)

- Công ty tuân thủ quy định giờ làm việc, ngày nghỉ lễ theo quy định của Luật lao động hiện hành và công bố rõ ràng trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể./ [The Company complies with the working hours, holidays according to the provisions of the current Labor Law and is clearly stated in the labor contracts and collective labor agreements.](#)

- Tuân thủ hoàn toàn các yêu cầu luật về giờ giấc, phụ cấp làm thêm./ [Completely comply with the law requirements about the hours and overtime allowances.](#)

- Làm thêm dựa trên cơ sở tự nguyện và không quá 4h/ ngày, 12h/tuần, 30h/tháng và không thường xuyên./ [Overtime work on a voluntary basis and not more than 4 hours / day, 12 hours / week, 30 hours / month and not often.](#)

8. Tuân thủ việc chi trả thù lao/ [Compliance with payment of remuneration](#)

- Tuân thủ mức lương tối thiểu theo quy định vùng, khu vực, công việc như quy định của pháp luật./ [Comply with the minimum wage in accordance with regional regulations, areas and jobs as prescribed by law.](#)

- Không thực hiện việc trừ lương nhằm mục đích kỷ luật./ [Do not make deduction for disciplinary purposes](#)

- Nhân viên hiểu được cách tính lương, được phát phiếu tính lương để kiểm tra, đối chiếu. Thanh toán tiền mặt hay chuyển khoản theo cách thuận tiện nhất cho nhân viên sử dụng./ [Employees understand how to calculate salary, get a pay slip to check and compare. Pay cash or transfer in the most convenient way for employees to use.](#)

- Tiền lương ngoài giờ cao hơn bình thường và được tính theo Luật Lao động./ [Overtime pay is higher than normal and calculated according to the Labor Law](#)

- Nhân viên thử việc cũng được tính toán chi trả đầy đủ lương, các phụ cấp theo quy định của Pháp luật./ [Probation employees are also calculated to pay full salaries and allowances as prescribed by law](#)

Chính sách trách nhiệm xã hội của công ty được lập thành văn bản và được thông tin cho toàn thể nhân viên, để nơi dễ nhìn thấy trong công ty và khi cần, thông tin đến khách hàng và các bên quan tâm./ [The company's corporate social responsibility policy is documented and communicated to all employees, so](#)

that it is easily visible within the company and when needed, information to customers and interested parties.

Ngày 11 tháng 06 năm 2020
GIÁM ĐỐC/ **DIRECTOR**



Trần Chi Anh Nga